

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS- ST  
Ngày: 12- 5- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ngô Thanh Sơn**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Văn Kiệt**

**Bà Nguyễn Thị Ba**

*- Thư ký phiên tòa* Bà **Đinh Thị Thoảng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Việt Phương**- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**TTKT**, sinh năm 1985, tại Thành phố H;

Nơi cư trú: Số 549/16 đường L, phường A, Quận Y, Thành phố H; Chỗ ở: Số 309B, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông (không rõ họ tên địa chỉ) tại Tòa khai tên T V V và bà N T N; Trước đây bị cáo sống như vợ chồng với T H H, sinh năm 1980 có 03 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; Hiện tại sống chung như vợ chồng với B Q T, sinh năm 1985 (tại tòa khai có 01 người con sinh năm 2020); Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/11/2021; tạm giam ngày 19/11/2021.

(Có mặt tại phiên tòa)

**- Người bị hại:** Bà TTP, sinh năm 1961 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 148B, N, phường E, thành phố M, tỉnh T.

**- Người làm chứng:**

Anh BQT, sinh năm 1985 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 177, N, phường U, thành phố M, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/3/2018, TTKT cùng BQT, sinh năm 1985, nơi cư trú số 177 N, phường U, thành phố M, tỉnh T đang bán cút chiên bơ trên vỉa hè đường P thuộc ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh T thì bà NTP, sinh năm 1961, nơi cư trú số 148B N, phường E, thành phố M, tỉnh T đến để thu tiền góp (do T có vay tiền của bà CTM, nơi cư trú ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh T) nên giữa T và bà P xảy ra mâu thuẫn. Theo T khai, do bị bà P xô ngã vào chiếc xe đang để cút nên T tức giận tay trái cầm lấy cây kéo dùng để cắt cút đâm vào vùng mặt, ngực, tay, chân của bà P gây thương tích. Sau đó bà P đến trình báo Công an xã M.

Vật chứng thu giữ gồm:

Một kéo bằng kim loại màu trắng có chiều dài 23cm, cán bằng nhựa màu đỏ, mũi nhọn, trên kéo có chữ Life style Z- 1;

Căn cứ giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh T ghi nhận thương tích của bị hại NTP gồm: 01 vết thương khoe môi phải, 01 vết thương ngực vùng liên sườn, 01 vết thương cẳng tay trái, 01 vết thương mặt mu ngón III tay trái, 01 vết thương cẳng chân trái.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/2018/TgT ngày 22/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ thương tật của bà NTP là 14%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSMT ngày 25 tháng 01 năm 20202 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh T truy tố bị cáo TTKT về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh T luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đồng thời phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm năm đến 02 năm 06 tháng tù.

*Về phần trách nhiệm dân sự:* Người bị hại NTP yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tật số tiền 3.052.000đồng, bị cáo đã tác động anh BQT sử dụng tiền chung của cả hai bồi thường xong cho bà P nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một kéo bằng kim loại màu trắng có chiều dài 23cm, cán bằng nhựa màu đỏ, mũi nhọn, trên kéo có chữ Life style Z- 1 là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo TTKT khai nhận: Do bị cáo có vay tiền của bà CTM nơi cư trú ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh T nên vào ngày 06/3/2018, trong lúc bị cáo cùng BQT đang bán cút chiên bơ trên vỉa hè đường P thuộc ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh T thì bà NTP đến để thu tiền góp dùm bà M. Trong lúc nói chuyện qua lại thì giữa bị cáo và bà P xảy ra mâu thuẫn. Do bị bà P xỉ tay vào mặt bị cáo né tránh bị té ngã vào chiếc xe đang để cút nên bị cáo tức giận tay trái cầm lấy cây kéo dùng để cắt cút đâm vào vùng mặt, ngực, tay, chân của bà P gây thương tích. Với thời gian, phương thức, hung khí thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ đúng như cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Giữa bị cáo và bà P không có mâu thuẫn trước nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ cự cãi nhau trong việc thu tiền góp giữa bị cáo và bà P, do bị bà P xỉ tay vào mặt bị cáo né tránh bị té vào xe cút, bị cáo đã dùng kéo cắt cút là hung khí nguy hiểm đâm vào nhiều nơi trên cơ thể bà P gây tổn thương cơ thể cho bị hại P với tỷ lệ thương tật là 14%. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra: Bị cáo nhận thức được mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác đều là vi phạm pháp luật và sẽ bị chế tài của pháp luật. Nhưng chỉ vì bị bà P xỉ tay vào mặt bị cáo né tránh bị té ngã nên bị cáo không kiềm chế được đã có hành vi dùng kéo cắt cút gây thương tích cho bà P. Hành vi phạm tội của bị cáo là tự phát không có sự bàn bạc rủ rờ của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trên địa bàn dân cư. Do đó, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã khắc phục hậu quả bồi thường chi phí điều trị thương tật cho bà P, bà P có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên đây không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu người bị hại; nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với anh BQT không tham gia hay giúp sức cho bị cáo trong việc gây thương tích cho bà P nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại NTP yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tật số tiền 3.052.000đồng , bị cáo đã tác động anh BQT sử dụng tiền chung của cả hai bồi thường xong cho bà P thay cho bị cáo, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

Một kéo bằng kim loại màu trắng có chiều dài 23cm, cán bằng nhựa màu đỏ, mũi nhọn, trên kéo có chữ Life style Z- 1 là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

[10] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố:* Bị cáo TTKT phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo TTKT **02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/11/2021.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong chi phí điều trị thương tật cho bà NTP số tiền 3.052.000 (Ba triệu, không trăm năm mươi hai nghìn) đồng. Bà P có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường tiếp về dân sự.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

Một kéo bằng kim loại màu trắng có chiều dài 23cm, cán bằng nhựa màu đỏ, mũi nhọn, trên kéo có chữ Life style Z- 1;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. TP Mỹ Tho;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA Tiền Giang;
- Công an TP Mỹ Tho;
- Chi cục T.H.A DS. TP Mỹ Tho;
- Những người tham gia tố tụng.;
- Lưu.

**NGÔ THANH SƠN**